

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2014 - 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Công văn số 1699/LĐTBXH-BTXH ngày 20/5/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013-2020;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 79/TTR-SLĐTBXH ngày 28/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2014 - 2020.

Điều 2. Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện Đề án này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Các Sở: LĐTBXH, KHĐT, TC, YT, GD-ĐT, TTTT, TP, VH-TDL;
- UBNDTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- UBND các huyện, tx, tp;
- LĐVP, Thái, TH, LƯ
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Thanh Cung

ĐỀ ÁN

Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng tỉnh Bình Dương giai đoạn 2014 – 2020
(Kèm theo Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 01/19/2014 của UBND tỉnh)

I. Đặc điểm tình hình

Tỉnh Bình Dương là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có cấu trúc hành chính hiện nay có 01 thành phố, 04 thị xã và 04 huyện với 91 đơn vị hành chính cấp xã (48 xã, 41 phường, 02 thị trấn); diện tích tự nhiên là 2.695,2 km², dân số khoảng 1,8 triệu người; tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 13,5%/năm. Cơ cấu kinh tế của tỉnh đến cuối năm 2013 với tỷ trọng tương ứng: công nghiệp (61,3%) - dịch vụ (35,3%) - nông nghiệp (3,4%). Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh luôn quan tâm thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp các đối tượng yếu thế có cuộc sống ngày càng tốt hơn. Trong đó, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đặc biệt là trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa (gọi chung là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn) luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể đặc biệt quan tâm, thông qua các chính sách trợ giúp xã hội từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ, vận động, huy động từ xã hội.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh vẫn còn nhiều bất cập do tình hình tăng dân số cơ học quá nhanh (7,3%/năm), những tác động tiêu cực của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa (ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông, tai nạn lao động,...) ảnh hưởng đến đời sống người dân, nhất là đối tượng trẻ em. Vì vậy, trong thời gian tới, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em nói chung, nhất là đối với trẻ em đặc biệt khó khăn cần phải được tăng cường.

II. Thực trạng và kết quả thực hiện:

1. Thực trạng:

Đến ngày 31/12/2013, tổng số trẻ em dưới 16 tuổi trên địa bàn tỉnh là 408.910 trẻ (chiếm 23,7% trên tổng số dân), trong đó trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (viết tắt TECHCĐBK) là 7.486 em (chiếm 1,8% trên tổng số trẻ em dưới 16 tuổi), đa số thuộc các hộ gia đình nghèo, khó khăn và các hộ dân nhập cư đến Bình Dương làm ăn sinh sống; cụ thể:

- Trẻ em mồ côi, bị bỏ rơi: 3.835 trẻ (51,21% tổng số TECHCĐBK).
- Trẻ em bị khuyết tật: 2.220 trẻ (29,64% tổng số TECHCĐBK).

- Trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học: 109 trẻ (1.4% tổng TECHCĐBKK).

- Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS: 36 trẻ (0,4% tổng số TECHCĐBKK).

2. Kết quả thực hiện:

Thực hiện Quyết định số 65/2005/QĐ-TTg ngày 25/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em tàn tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS dựa vào cộng đồng giai đoạn 2005 - 2010 (gọi tắt là Đề án 65), tỉnh đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và đạt một số kết quả như sau:

- Đã có 4.069 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc và tạo nhiều điều kiện vươn lên hòa nhập cộng đồng; đồng thời tạo chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền các chính sách pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân. Vận động các nguồn lực trong xã hội chăm lo cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh (năm sau cao hơn năm trước); việc xã hội hóa về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ngày càng thu hút được sự quan tâm của các cấp, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội, cộng đồng, đặc biệt là các doanh nghiệp.

- Đã thành lập 58 Câu lạc bộ "Bảo vệ và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng" tại các thị xã Tân Uyên, Thuận An và thành phố Thủ Dầu Một, với hơn 1.160 người tham gia. Các Câu lạc bộ bao gồm thành viên là Trưởng ban điều hành, cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đại diện các ngành, đoàn thể của khu phố, ấp, nhằm phát hiện và can thiệp kịp thời các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ gia đình và trẻ em trong việc tư vấn tâm lý, kỹ năng bảo vệ trẻ em và lập danh sách chuyên tuyến các em có hoàn cảnh đặc biệt có nhu cầu được học văn hóa, học nghề và các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe, giải quyết việc làm,...

- Hàng năm, tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở các xã, phường, thị trấn tại 7 huyện, thị xã, thành phố (năm 2014 là 09 huyện, thị xã, thành phố) về nội dung các hoạt động bảo vệ, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như: hoạt động trợ giúp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em khuyết tật; hoạt động phòng ngừa, trợ giúp trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại; hoạt động phòng ngừa trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục, bị bạo lực; hoạt động phòng ngừa, trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật,...

- Nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết Trung thu, Tháng hành động vì trẻ em, vào năm học mới, các em thiếu nhi, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong các trung tâm bảo trợ và tại cộng đồng trong toàn tỉnh đều được nhận các phần quà, học bổng từ nguồn ngân sách và nguồn tài trợ; thực hiện cấp 100% thẻ BHYT cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên toàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được như trên, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cũng còn những mặt hạn chế như: mức trợ

cấp xã hội chưa đáp ứng được những nhu cầu của các em, chưa theo kịp với tốc độ biến động của giá cả những mặt hàng thiết yếu cho cuộc sống; ý thức trách nhiệm của cộng đồng xã hội trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em chưa cao, trẻ khuyết tật chưa được phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; các cơ chế, chính sách chưa khuyến khích gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ có hoàn cảnh đặc biệt; điều kiện cơ sở vật chất của một số cơ sở bảo trợ xã hội chưa đảm bảo điều kiện tốt nhất cho trẻ, điều này ảnh hưởng đến chất lượng của việc chăm sóc. Do đó, việc xây dựng và thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2014-2020 (sau đây gọi tắt là Đề án chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng giai đoạn 2014 – 2020) trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là trong giai đoạn phát triển hiện nay là hết sức cần thiết để giúp cho các đối tượng là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em có số phận không may mắn được hòa nhập cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần ngăn ngừa, hạn chế các tệ nạn xã hội có thể xảy ra.

III. Mục tiêu Đề án

1. Mục tiêu chung

- Tạo chuyển biến về nhận thức, ý thức trách nhiệm và hành động tích cực trong toàn xã hội về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Huy động sự tham gia của xã hội, nhất là gia đình và các nguồn lực khác trong cộng đồng đối với việc chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để ổn định cuộc sống, có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng theo quy định của luật pháp. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống phù hợp với tình hình phát triển của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2014 – 2015:

- Khảo sát, rà soát đối tượng là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, phân loại theo nhóm đối tượng, lập hồ sơ từng trẻ từ xã, phường, thị trấn, các Trung tâm bảo trợ xã hội (công lập và ngoài công lập).

- Xây dựng, hỗ trợ mô hình nhận nuôi, chăm sóc có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; chăm sóc bán trú cho trẻ em khuyết tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em nhiễm HIV/AIDS.

- Hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở Bảo trợ xã hội, Trung tâm nuôi dạy trẻ em khuyết tật trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị này.

- 30% trẻ em khuyết tật có khả năng hòa nhập cộng đồng, tiếp cận, học tập chương trình giáo dục phù hợp; Chăm sóc sức khỏe, trợ giúp về y tế, phục hồi chức năng, trợ giúp pháp lý.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn về nghiệp vụ và kỹ năng trong quản lý các trường hợp cho 80% cán bộ xã, phường, thị trấn, nhân viên công tác xã hội, gia

đình có trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em nhiễm HIV/AIDS.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách về bảo vệ và chăm sóc trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

b) Giai đoạn 2016 - 2020:

- 90% số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhận sự trợ giúp và được cung cấp các dịch vụ xã hội phù hợp.

- Tiếp tục xây dựng, hỗ trợ và phát triển các mô hình nhận nuôi, chăm sóc có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; chăm sóc bản trú cho trẻ em khuyết tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em nhiễm HIV/AIDS.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại các cơ sở bảo trợ xã hội và cộng đồng.

- 60% trẻ em khuyết tật có khả năng hòa nhập cộng đồng, tiếp cận, học tập chương trình giáo dục phù hợp; chăm sóc sức khỏe, trợ giúp về y tế, pháp lý.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn các lớp nghiệp vụ công tác xã hội, thành lập trung tâm cung cấp dịch vụ xã hội, nâng cao năng lực quản lý, tư vấn kịp thời, hỗ trợ chăm sóc trẻ em khuyết tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em nhiễm HIV/AIDS tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội và ngoài cộng đồng.

- Thường xuyên tổ chức lớp tập huấn cho 100% cán bộ xã, phường, thị trấn, nhân viên công tác xã hội, gia đình có trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em nhiễm HIV/AIDS về nghiệp vụ và kỹ năng trong quản lý trường hợp như: đánh đập, bạo hành, bỏ rơi trẻ,...

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách về chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em tàn tật nặng, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS dựa vào cộng đồng.

IV. Nội dung hoạt động của Đề án:

1. Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gồm: trợ cấp xã hội, học nghề, việc làm, trợ giúp y tế, giáo dục và trợ giúp xã hội khác; từng bước tạo cơ hội cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và nhân cách; thúc đẩy phát triển các dịch vụ công tác xã hội đối với trẻ em.

- Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách trợ giúp gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tập huấn kỹ năng chăm sóc trẻ em đặc biệt khó khăn cho gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ.

- Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vẫn đang gia tăng do nguyên nhân khách quan và chủ quan,

trong đó, nghèo đói thường là nguyên nhân cơ bản dẫn tới việc trẻ em bị tách ra khỏi gia đình của trẻ hoặc việc dư luận xã hội chưa thực sự công nhận và thông cảm với các bà mẹ đơn thân là một trong những yếu tố dẫn tới việc bỏ rơi con trẻ. Ngoài ra, việc thiếu hiểu biết về sức khỏe sinh sản đã và đang làm gia tăng hiện tượng có thai ngoài ý muốn từ những cô gái trẻ, chưa kết hôn. Vấn đề ly hôn cũng tác động tới điều kiện sống, tâm lý của trẻ có thể dẫn tới việc trẻ bỏ nhà đi lang thang, trẻ bị lạm dụng hoặc trẻ bị bóc lột sức lao động... Do đó, cần phải xây dựng các cơ chế, chính sách phòng ngừa, phát hiện và can thiệp sớm các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Ban hành tiêu chuẩn, quy trình chăm sóc và trợ giúp xã hội cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tiêu chuẩn, quy trình chăm sóc và trợ giúp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn sẽ tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại các cơ sở trợ giúp xã hội và cộng đồng một cách hiệu quả, chuyên nghiệp hơn.

- Xây dựng cơ chế, chính sách chăm sóc bán trú có thu phí cho trẻ em khuyết tật, trẻ em nhiễm chất độc hóa học, trẻ em nhiễm HIV/AIDS tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội (công lập, ngoài công lập) nhằm hỗ trợ cho các gia đình giảm bớt gánh nặng về thời gian chăm sóc đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đặc biệt là trẻ em khuyết tật, trẻ em nhiễm chất độc hóa học..., giúp cha mẹ các em có thể tiếp tục đi làm nhằm tăng thu nhập trang trải các khoản chi phí của gia đình; đồng thời giúp trẻ hình thành và phát triển những kiến thức, kỹ năng cần thiết của trẻ.

2. Tiếp tục thí điểm mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và một số mô hình trợ giúp khác.

- Tiếp tục thực hiện việc thí điểm và nhân rộng mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có thời hạn.

- Xây dựng mô hình cơ sở chăm sóc, trợ giúp và mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3. Nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở bảo trợ xã hội, hỗ trợ đầu tư cho cơ sở bảo trợ xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu về chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và phục hồi chức năng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Nâng cấp và sửa chữa cơ sở bảo trợ xã hội để tiếp nhận, chăm sóc trẻ em bị thiên tai, thảm họa, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn ngoài cộng đồng, hỗ trợ kịp thời về tính mạng cũng như tâm lý xã hội, cung cấp các dịch vụ xã hội, hoàn thiện các cơ chế chính sách trợ giúp xã hội cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa tại các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và tại cộng đồng.

- Hỗ trợ trang thiết bị, cơ sở vật chất cho Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật trên địa bàn tỉnh, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm này.

- Hoàn thành xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh đưa vào hoạt động phục vụ công tác hỗ trợ khẩn cấp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin bảo trợ xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm phục vụ công tác quản lý, chăm sóc, điều hành một cách có hiệu quả, bền vững theo từng giai đoạn.

V. Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp tổng quát:

a) Truyền thông, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; phối hợp các ngành chức năng liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức trong nhân dân, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau, huy động nguồn lực, thực hiện chủ trương xã hội hóa cùng cộng đồng chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nâng mức trợ giúp xã hội, chế độ nuôi dưỡng cho trẻ em tại các trung tâm bảo trợ xã hội và ngoài cộng đồng.

c) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trên các lĩnh vực phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

d) Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong việc hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để chăm sóc trẻ em đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng. Phát huy vai trò của Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp trong vận động nguồn lực chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Phối hợp với tổ chức Holt/Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ khác thực hiện các hoạt động trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại cộng đồng.

2. Giải pháp cụ thể

a) Giai đoạn 1 (2014 - 2015):

- Sửa đổi, bổ sung chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gồm: trợ cấp xã hội, học nghề, việc làm, trợ giúp y tế, giáo dục và trợ giúp xã hội khác. Cụ thể:

+ Nâng cao chất lượng trong việc khám chữa bệnh, phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật, trẻ em bị ảnh hưởng chất độc da cam/dioxin, trẻ em tâm thần, bại não, tim bẩm sinh...

+ Quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đến trường học văn hóa theo độ tuổi như miễn giảm học phí, hỗ trợ quần áo, sách vở, đồ dùng học tập,...; khuyến khích trẻ em học nghề tại các cơ sở hướng nghiệp, dạy nghề miễn phí, tạo công ăn việc làm phù hợp với năng khiếu và độ tuổi, tránh xảy ra trường hợp trẻ lao động sớm, làm những việc nặng nhọc. Nâng chất lượng và qui mô Trung tâm dạy nghề người tàn tật của tỉnh, mở rộng hình thức dạy nghề tại cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- **Đẩy mạnh thực hiện các chính sách chăm lo về văn hóa, tinh thần** cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Phát triển các khu vui chơi, văn hóa thể thao phù hợp, tổ chức tham quan, họp mặt, giao lưu nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu...; thực hiện các chính sách ưu tiên, miễn phí vé xe buýt, vé vào công viên, tham quan các khu vui chơi...

- **Nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị** cho các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội chăm sóc trẻ em, Trung tâm dạy nghề người khuyết tật, tiếp nhận, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa.

- **Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách trợ giúp gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ngoài cộng đồng; Thi điểm mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có thời hạn tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.**

- **Xây dựng cơ chế, chính sách mô hình chăm sóc bán trú có thu phí tại các cơ sở bảo trợ xã hội cho trẻ em khuyết tật** gồm: trẻ em tự kỷ, trẻ em thiếu năng trí tuệ và một số nhóm trẻ em nhiễm chất độc hóa học, nhiễm HIV/AIDS; mô hình cơ sở chăm sóc và trợ giúp trẻ em bị tự kỷ, bị down và bị thiếu năng trí tuệ nhằm nâng cao khả năng phục vụ giúp đỡ.

- **Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.**

- **Thường xuyên theo dõi công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá** kịp thời việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để có hướng tham mưu đề xuất phù hợp với tình hình thực tế.

- **Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học** trên các lĩnh vực phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng.

b) Giai đoạn 2 (2016 - 2020):

- **Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chính sách trợ giúp xã hội** đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn gồm: trợ cấp xã hội, học nghề, việc làm, trợ giúp y tế, giáo dục và trợ giúp xã hội khác sao cho phù hợp với những biến động của tình hình kinh tế xã hội.

- **Xây dựng các cơ chế, chính sách phòng ngừa, phát hiện và can thiệp sớm** các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- **Hoàn thiện kế hoạch thực hiện cơ chế, chính sách chăm sóc bán trú có thu phí tại các cơ sở bảo trợ xã hội cho trẻ em khuyết tật** gồm: trẻ em tự kỷ, trẻ em thiếu năng trí tuệ và một số nhóm trẻ em nhiễm chất độc hóa học, nhiễm HIV/AIDS.

- **Nhân rộng mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có thời hạn tại các xã phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; mô hình cơ sở chăm sóc và trợ giúp trẻ em bị tự kỷ, bị down và bị thiếu năng trí tuệ; mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.**

- **Tiếp tục hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị** cho các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội chăm sóc trẻ em; nâng cấp và mở rộng quy mô của Trung tâm dạy nghề người khuyết tật.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống thông tin và thống kê cơ sở dữ liệu về bảo trợ xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trên các lĩnh vực phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.
- Hoàn thành xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội tại Bến Cát, đưa vào sử dụng.

VI. Kinh phí thực hiện Đề án

1. Tổng kinh phí thực hiện: 9.960.000.000 đồng.

- Năm 2014 : 1.490.000.000.000 đồng
- Năm 2015 : 720.000.000 đồng
- Năm 2016 : 2.415.000.000 đồng
- Năm 2017 : 1.220.000.000 đồng
- Năm 2018 : 1.210.000.000 đồng
- Năm 2019 : 1.210.000.000 đồng
- Năm 2020 : 1.695.000.000 đồng

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện Đề chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2014 - 2020 được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và được bố trí trong dự toán ngân sách chi hàng năm theo từng cấp: tỉnh, huyện, xã. Ngoài ra huy động nguồn kinh phí hỗ trợ, viện trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

VII. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan chủ trì): có trách nhiệm:

- Phối hợp các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện Đề án và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo để Đề án đạt kết quả.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án.
- Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ sở bảo trợ xã hội, các huyện, thị xã, thành phố về nội dung và tình hình thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội và các hoạt động bảo trợ, chế độ nuôi dưỡng chăm sóc, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.
- Tham mưu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách trợ giúp xã hội, kinh phí hỗ trợ cá nhân, gia đình nhận nuôi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại gia đình, ngoài cộng đồng.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư xây dựng kế hoạch hỗ trợ kinh phí nâng cấp, sửa chữa cơ sở Trung tâm bảo trợ xã hội, nhà xã hội, mua sắm trang thiết bị dụng cụ chính hình, phục hồi chức năng để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông, các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến về các chính sách trợ giúp liên quan đến trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các hoạt động của Đề án.

- Báo cáo đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm, đề xuất khen thưởng kịp thời cá nhân và tập thể có những đóng góp tích cực trong việc thực hiện các chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Định kỳ sơ kết (giữa giai đoạn) và tổng kết (cuối giai đoạn) đánh giá tình hình thực hiện theo từng giai đoạn của Đề án.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở bảo trợ xã hội, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tại các cơ sở y tế, trung tâm bảo trợ xã hội, phục hồi chức năng người khuyết tật; bố trí ngân sách, đầu tư kinh phí kịp thời để thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh có hiệu quả.

3. Sở Tài chính: Hàng năm, căn cứ đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2014 - 2020 theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch truyền thông về chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, truyền thông trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về chăm sóc, bảo vệ trẻ em và thực hiện quyền trẻ em, chế độ trợ giúp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở các cơ sở bảo trợ và ngoài cộng đồng.

5. Sở Y tế:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo dõi, thăm khám và điều trị kịp thời đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nhất là trẻ em khuyết tật.

- Ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em khuyết tật nặng, trẻ em sơ sinh mồ côi, trẻ bị bỏ rơi, trẻ bị nhiễm HIV/AIDS... và được đề nghị chuyển tuyến kịp thời theo chuyên khoa khi có những diễn biến nặng xảy ra.

- Triển khai các hình thức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe, giảm thiểu khuyết tật; tư vấn biện pháp phòng ngừa

và phát hiện sớm khuyết tật; xác định khuyết tật bẩm sinh đối với trẻ em sơ sinh để kịp thời có biện pháp điều trị và chỉnh hình, phục hồi chức năng phù hợp.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phù hợp với trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tạo cơ hội cho trẻ em hòa nhập cộng đồng;

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục, các trường thực hiện các chế độ ưu tiên hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong học tập thông qua các hình thức: miễn giảm học phí và các khoản đóng góp khác, cấp học bổng nhằm khuyến khích, động viên trẻ em có thành tích học tập tốt.

7. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch:

- Quản lý về công tác văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch phù hợp với độ tuổi và thể trạng đối với trẻ em khuyết tật, xóa mặc cảm tự ti, hòa nhập cộng đồng, tránh phân biệt đối xử kỳ thị đối với trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn.

- Xem xét, miễn giảm giá vé dịch vụ đối với các dịch vụ văn hóa, thể dục thể thao, giải trí và du lịch tạo điều kiện cho mọi trẻ em cùng tham gia.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cùng cấp xây dựng và triển khai thực hiện Đề án trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại địa phương quản lý, lồng ghép với các chương trình, dự án đang thực hiện trên địa bàn để huy động mọi nguồn lực chăm lo cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thực hiện Đề án có hiệu quả theo từng giai đoạn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng; huy động đoàn viên, hội viên của tổ chức mình tham gia công tác chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng một cách thiết thực như: hỗ trợ về vật chất, nhận nuôi trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có thời hạn,... Triển khai vận động trong nhân dân, tạo dư luận đồng tình trong quần chúng, đưa vấn đề chăm sóc, bảo vệ trẻ em vào nội dung các cuộc vận động trong toàn dân, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo từ thiện, thực hiện chủ trương xã hội hóa của tỉnh nhà.

Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố có trách nhiệm phối hợp thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện hàng năm của đơn vị mình gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./.



Lê Thanh Cung